TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:18/2019/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (*sau đây gọi là VPBank).***

Trụ sở: Số 89, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông Nguyễn Như G; Ông Nguyễn Thành H; Ông Trần Huy H – Bộ phận xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 5795/UQ-VPB ngày 29/7/2019).

- Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Châu B,** sinh năm 1967.

Ông Đỗ Đình N, sinh năm 1963.

Cùng ĐKHKTT: phố Đ, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện tại: khu D, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Đình N, sinh năm 1963.

Anh Đỗ Trọng L, sinh năm 1991.

Chị Đỗ Ngọc N, sinh năm 1999.

Cùng ĐKHKTT: phố Đ, phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện tại: khu D, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N xác nhận còn nợ VPBank theo Hợp đồng cho vay số LN1805160677838 ngày 07/6/2018 giữa VPBank – Chi nhánh Hà Nội - Phòng giao dịch X với bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N, tạm tính đến ngày 04/11/2019 tổng số tiền là: 1.673.875.732 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.437.498.806 đồng; Nợ lãi trong hạn và quá hạn: 236.376.926 đồng.

Kể từ ngày 05/11/2019 bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký giữa các bên của số tiền nợ gốc ch□a thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Ghi nhận sự tự nguyện của VPBank không yêu cầu bà B và ông N phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi.

2. Phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N sẽ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V toàn bộ khoản nợ vào ngày 30/12/2019.

Nếu bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N vi phạm phương thức thanh toán nêu trên thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VPBank, cụ thể: Toàn bộ nhà ở là căn hộ chung cư thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 277837, số vào sổ cấp GCN CH 2163/QĐ-UBND/2011/1173 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/6/2011, mang tên ông Đỗ Đình N. Địa chỉ căn hộ: khu D, phường D, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội; Diện tích sàn 89,87m2; Kết cấu: Khung bê tông chịu lực, mái bê tông cốt thép; Số tầng 06. Căn hộ trên là tài sản gắn liền với thửa đất sau: Thửa đất số: -/-; tờ bản đồ số 00; Địa chỉ thửa đất: khu D, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Diện tích 1133,3m2; Hình thức sử dụng riêng 0m2; Hình thức sử dụng chung 1133,3m2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Sở hữu căn hộ nhà chung cư.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà Băng và ông Ngọc có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho VPBank.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Châu B và ông Đỗ Đình N tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 31.108.136 đồng (Ba mươi mốt triệu, một trăm linh tám nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng).

Ngân hàng TMCP VPbank được hoàn lại số tiền 30.240.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007195 ngày 04/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà